

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ





TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI 5: Nhà nước XHCN và vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Phạm Trung Hiếu

Lớp : K22HTTTA

Mã sinh viên : 22A4040180

Hà nội, ngày 15 tháng 1 năm 2020



MỤC LỤC

ΜĊ	9 ĐẦU	1
ΝÔ	I DUNG	2
<i>I</i> .	Lý luận chung	2
A/ 1	Phân tích và làm rõ lý luận về nhà nước XHCN và nhà nước pháp quyền x	a hội
chủ	nghĩa Việt Nam?	2
1.	Nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của nhà nước XHCN:	2
1.1.	Nguồn gốc:	2
1.2.	Bản chất:	2
1.3.	Đặc trưng	4
2.	Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam:	5
2.1.	Sự hình thành và phát triển của tư tưởng nhà nước pháp quyền	5
2.2.	Bản chất của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam:	6
2.3.	Đặc trung	6
II.	Liên hệ thực tiễn	7
B/ I	Liên hệ với thực trạng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện	7
III.	Liên hệ bản thân	10
ΚÉΊ	T LUÂN	11

MỞ ĐẦU

Lịch sử cho thấy, trong xã hội loài người ngoại trừ xã hội cộng sản nguyên thủy quản lý nhà nước thông qua Hội đồng, Đại hội nhân dân và Thủ lĩnh quân sự, thì ở các hình thái xã hội còn lại để quản lý xã hội người ta đều thông qua Nhà nước. Để đi tìm lời giải đáp cho câu hỏi nhà nước là gì, nguồn gốc từ đâu mà có, bản chất thực sự của nhà nước là như thế nào, nhà nước có vai trò gì đối với xã hội và trong quá trình phát triển của xã hội nhà nước đã tồn tại qua bao nhiều hình thái khác nhau, đặc trưng cơ bản của các kiểu nhà nước này ra sao; bên cạnh đó cũng thật là cần thiết để tìm hiểu về kiểu nhà nước đang quản lý xã hội chúng ta sống - Nhà nước Pháp quyền Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Đó là những nội dung mà tiểu luận về "Nhà nước XHCN và vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay" sẽ mang đến cho các ban

Do hạn chế về mặt thời gian và kiến thức, nội dung của tiểu luận này sẽ không tránh khỏi những thiếu sót nhất định, chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý chân thành của các bạn.

NỘI DUNG

I. Lý luận chung

A/ Phân tích và làm rõ lý luận về nhà nước XHCN và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

1. Nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của nhà nước XHCN:

1.1. Nguồn gốc:

Lịch sử cho thấy không phải khi nào xã hội cũng có nhà nước. Trong xã hội nguyên thuỷ, do kinh tế còn thấp kém, chưa có sự phân hóa giai cấp, cho nên chưa có nhà nước. Đứng đầu các thị tộc và bộ lạc là các tộc trưởng do nhân dân bầu ra, quyền lực của những người đứng đầu thuộc về uy tín và đạo đức, việc điều chỉnh các quan hệ xã hội được thực hiện bằng những quy tắc chung. Trong tay họ không có và không cần một công cụ cưỡng bức đặc biệt nào.

Lực lượng sản xuất phát triển đã dẫn đến sự ra đời chế độ tư hữu và từ đó xã hội phân chia thành các giai cấp đối kháng và cuộc đấu tranh giai cấp không thể điều hoà được xuất hiện.

Tiếp đó là nhà nước phong kiến, nhà nước tư sản. Nguyên nhân trực tiếp của sự xuất hiện nhà nước là mâu thuẫn giai cấp không thể điều hoà được. Đúng như V.I.Lênin nhận định: "Nhà nước là sản phẩm và biểu hiện của những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hoà được. Bất cứ ở đâu, hễ lúc nào và chừng nào mà, về mặt khách quan, những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hoà được, thì nhà nước xuất hiện. Và ngược lại: sự tồn tại của nhà nước chứng tỏ rằng những mâu thuẫn giai cấp là không thể điều hoà được"1. Nhà nước chỉ ra đời, tồn tại trong một giai đoạn nhất định của sự phát triển xã hội và sẽ mất đi khi những cơ sở tồn tại của nó không còn nữa.

1.2. **Bản chất:**

- Theo quan niệm của các tư tưởng triết học trước C.Mác: thường đứng trên lập trường duy tâm và tôn giáo.

- Theo quan niệm của triết học Mác-Lênin: Nhà nước là một yếu tố đặc biệt quan trọng trong kiến trúc thượng tầng của xã hội có giai cấp đối kháng. Thực chất:

Theo quan điểm lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin, Nhà nước là một yếu tố đặc biệt quan trọng trong kiến trúc thượng tầng, tồn tại dựa trên một cơ sở kinh tế nhất định; là công cụ để duy trì sự thống trị của giai cấp này đối với giai cấp khác, là một tổ chức quyền lực đặc biệt, có bộ máy chuyên trách để cưỡng chế và thực hiện các chức năng quản lý nhằm thực hiện và bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị trong xã hội có giai cấp đối kháng.

Bản chất của nhà nước thể hiện dưới hai đặc tính cơ bản:

- Thứ nhất, là tính giai cấp của Nhà nước: thể hiện ở chỗ nhà nước là công cụ thống trị trong xã hội để thực hiện ý chí của giai cấp cầm quyền, củng cố và bảo vệ trước hết lợi ích của giai cấp thống trị trong xã hội. Bản chất của nhà nước chỉ rõ nhà nước đó là của ai, do giai cấp nào tổ chức và lãnh đạo, phục vụ lợi ích của giai cấp nào?
- Thứ hai là tính xã hội hay còn gọi là vai trò kinh tế xã hội của Nhà nước. Trong nhà nước, giai cấp thống trị chỉ tồn tại trong mối quan hệ với các tầng lớp giai cấp khác, do vậy ngoài tư cách là công cụ duy trì sự thống trị, nhà nước còn là công cụ để bảo vệ lợi ích chung của toàn xã hội. Bảo đảm trật tự chung- bảo đảm các giá trị chung của xã hội để tồn tại và phát triển Như vậy, vai trò kinh tế xã hội là thuộc tính khách quan, phổ biến của Nhà nước. Tuy nhiên, mức độ biểu hiện cụ thể và thực hiện vai trò đó không giống nhau giữa các nhà nước khác nhau. Vai trò và phạm vi hoạt động của nhà nước phụ thuộc vào từng giai đoạn phát triển cũng như đặc điểm của mỗi nhà nước, song phải luôn tính đến hiệu quả hoạt động của nhà nước.

Để hoạt động có hiệu quả, nhà nước phải chọn lĩnh vực hoạt động nào là cơ bản, cần thiết để tác động. Bởi nếu không có sự quản lý của nhà nước sẽ mang lại hậu quả xấu cho xã hội. Vì vậy, vai trò của nhà nước chỉ nên hoạt động và quản lý trên năm lĩnh vực sau:

Ban hành pháp luật và có các biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật.

- Ban hành các chính sách kinh tế vĩ mô,điều tiết, điều phối các chính sách kinh tế xã hội, đặc biệt trong nền kinh tế thị trường.
- Đầu tư, cung cấp hàng hoá dịch vụ xã hội cơ bản (cấp phép, kiểm dịch, kiểm định, giám sát, kiểm tra các lĩnh vực.v.v...)
- Giữ vai trò là người bảo vệ (Các) nguồn những nhóm người yếu thế và dễ bị tổn thương trong xã hội (người già, trẻ em, người tàn tật.v.v...)
- Hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, giao thông; phòng chống thiên tai, bão lụt.v.v...
- Ngày nay các nước trên thế giới đều chú ý quan tâm nhiều đến vai trò xã hội của nhà nước vì sự tồn vong của cộng đồng xã hội.

1.3. Đặc trưng

- Nhà nước phân chia và quản lý dân cư theo đơn vị hành chính lãnh thổ. Nhà nước thiết lập quyền lực trên các đơn vị hành chính lãnh thổi, quản lý cư dân theo đơn vị hành chính lãnh thổ mà không phụ thuộc vào huyết thống, giới tính, tôn giáo.v.v...
- Nhà nước thiết lập quyền lực công để quản lý xã hội và nắm quyền thống trị thông qua việc thành lập bộ máy chuyên là nhiệm vụ quản lý nhà nước và bộ máy chuyên thực hiện cưỡng chế (quân đội, nhà tù, cản sát.v.v...) để duy trì địa vị của giai cấp thống trị. Còn các tổ chức khác trong xã hội không có quỳen lực này như tổ chức nghiệp đoàn, công đoàn, phụ nữ, đoàn thanh niên, Mặt trận Tổ Quốc, ...
 - Nhà nước có chủ quyền quốc gia.

Chủ quyền quốc gia thể hiện ở quyền tối cao của quốc gia trong phạm vi lãnh thổ của mình. Nhà nước tự quyết định về chính sách đối nội và đối ngoại, không phụ thuộc vào lực lượng bên ngoài

- Nhà nước ban hành pháp luật và thực hiện quản lý buộc các thành viên trong xã hội phải tuân theo:

- Nhà nước ban hành pháp luật và bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh cưỡng chế.
- Thông qua pháp luật, ý chí của nhà nước trở thành ý chí của toàn xã hội, buộc mọi cơ quan, tổ chức, phải tuân theo.
- Trong xã hội, chỉ có Nhà nước mới có quyền ban hành luật và áp dụng pháp luật.
 - Nhà nước quy định và thực hiện thu thuế dưới hình thức bắt buộc, nhằm:
 - Dể duy trì bộ máy nhà nước.
 - Bảo đảm cho sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng,
 - Giải quyết các công việc chung của xã hội
 - Quản lý dân cư trên một vùng lãnh thổ nhất định
- Có một hệ thống các cơ quan quyền lực chuyên nghiệp mang tính cưỡng chế đối với mọi thành viên trong xã hội
 - Hình thành thuế khóa để duy trì và tăng cường bộ máy cai trị của nó.
 - 2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam:
- 2.1. Sự hình thành và phát triển của tư tưởng nhà nước pháp quyền

Tư tưởng về Nhà nước pháp quyền luôn gắn liền với tư tưởng phát triển dân chủ đã hình thành ngay từ thời cổ đại, thể hiện trong quan điểm của các nhà tư tưởng của thời cổ đại như Xôcrat (469-399 Tr.CN), Arixtốt (384-322 Tr.CN), Xixêrôn (106-43 Tr.CN). Những tư tưởng này đã được các nhà tư tưởng chính trị và pháp lý tư bản sau này như John Locke (1632 - 1704), Montesquieu (1698 - 1755), J.J.Rút-xô (1712 - 1778), I.Kant (1724 - 1804), Hêghen (1770 - 1831)... phát triển như một thế giới quan pháp lý mới.

Cùng với các nhà lý luận nổi tiếng nói trên, nhiều nhà luật học, nhà tư tưởng vĩ đại khác cũng đã góp phần phát triển các tư tưởng về Nhà nước pháp

quyền như Tômát Jepphecxon (1743 - 1826 - tác giả của Tuyên ngôn độc lập Mỹ năm 1776), Tômát Pên (1737 - 1809), Jôn A đam (1735 - 1826)...

2.2. Bản chất của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

- 2.2.1. Quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục và nâng cao đạo đức.
- 2.2.2. Là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.
- 2.2.3. Mang bản chất giai cấp công nhân, tính giai cấp gắn bó chặt chẽ với tính nhân dân và tính dân tộc.
- 2.2.4. Do nhân dân lập ra thông qua tổng tuyển cử toàn dân và được đặt dưới sư kiểm soát của nhân dân

2.3. Đặc trưng

- 2.3.1. Một, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân.
- 2.3.2. Hai, Nhà nuớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức và hoạt động trên cơ sở hiến pháp, pháp luật. Ở đó hiến pháp và các đạo luật giữ vị trí tối thợng trong việc điều chỉnh các quan hệ trên tất cả mọi lĩnh vực đời sống xã hội.
- 2.3.3. Ba, trong Nhà nuớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyền lực nhà nuớc là thống nhất, nhưng có sự phân công rành mạnh, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nuớc là trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.
- 2.3.4. Bốn, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Chính quyền nhà nước chịu sự giám sát của nhân

dân, sự phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên thuộc Mặt trân.

2.3.5. Năm, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền công dân, nâng cao trách nhiệm pháp lý giữa nhà nước và công dân, thực hành dân chủ đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

II. Liên hệ thực tiễn

B/ Liên hệ với thực trạng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện

nay?

Trong những năm gần đây, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có những mặt tích cực như:

- Thứ nhất, phát huy dân chủ đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, cụ thể:
- + Quyền lực nhà nước đã được xác lập, thực hiện trên cơ sở ý chí của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân. Nhà nước tôn trọng những quyết định của nhân dân, sự lựa chọn chính trị của nhân dân trong các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, tiếp thu ý kiến của nhân dân trong các đợt lấy ý kiến của nhân dân đóng góp vào xây dựng Hiến pháp, pháp luât.
- + Các cơ quan nhà nước đã xây dựng nhiều cơ chế cụ thể để nhân dân thực hiện trên thực tế quyền giám sát của mình đối với hoạt động của cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước. Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc tổ chức chính trị xã hội rộng rãi của nhân dân, đã được ban hành và

đang triển khai thực hiện.

- + Các hình thức dân chủ trực tiếp, quyền làm chủ thông qua các cơ quan đại diện cũng được thực hiện một cách thực chất và hiệu quả hơn. Quốc hội, Hội đồng nhân dân thực quyền hơn, ngày càng thể hiện là cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, thực hiện quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, địa phương và giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước khác.
- + Cùng với việc mở rộng dân chủ, Nhà nước ta đã kiên quyết đấu tranh chống lại tình trạng dân chủ cực đoan, vô chính phủ, lợi dụng dân chủ để kích động, gây rối, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; phê phán và nghiêm trị những hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, những hành vi lợi dụng dân chủ làm tổn hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội.
 - Thứ hai, về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật:
- + Hệ thống pháp luật được hoàn thiện cả về nội dung và hình thức, cả về số lượng và chất lượng văn bản quy phạm pháp luật. Việc ban hành và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đã góp phần tác động tích cực đến sự phát triển mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội của đất nước, phục vụ kịp thời yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phục vụ có hiệu quả công cuộc đổi mới của đất nước.
 - Thứ ba, về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước:
- + Các quy định của Hiến pháp và pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước đã có những điều chỉnh để làm rõ hơn, minh bạch hơn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan.

- + Quốc hội được xác định là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền lập hiến, lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.
- + Chính phủ không chỉ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, cơ quan chấp hành của Quốc hội mà còn là cơ quan thực hiện quyền hành

pháp.

- + Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp. Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp.
- Thứ tư, về sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: Vai trò lãnh đạo của của Đảng đối với nhà nước là vấn đề rất cơ bản bảo đảm chính quyền của nhân dân. Trong những năm đổi mới vừa qua, Đảng đã đề ra những quan điểm, phương hướng, nội dung cơ bản nhằm xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước đáp ứng yêu cầu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đề ra định hướng chính trị đúng đắn cho hoạt động của Nhà nước; lãnh đạo hoạt động bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp bảo đảm thật sự phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc lựa chọn các đại biểu xứng đáng vào các cơ quan này.
- + Các thiết chế bảo đảm thi hành pháp luật còn thiếu và yếu; năng lực phân tích chính sách, đánh giá tác động của văn bản pháp luật tới đời sống xã hội, xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật của các cơ quan, cán bộ, công chức còn yếu; ý thức pháp luật chưa cao, việc thi hành pháp luật chưa nghiêm.
- + Tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước vẫn còn một số điểm bất cập, hạn chế. Ví dụ, số lượng các Ủy ban của Quốc hội còn ít, chưa đủ để bảo

đảm tính chuyên môn hóa trong hoạt động xây dựng pháp luật, giám sát; còn sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa một số bộ, cơ quan ngang bộ...

+ Cải cách hành chính, cải cách tư pháp còn chậm. Trong cải cách hành chính chưa đảm bảo đồng bộ giữa cải cách thể chế, bộ máy hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức và chế độ tài chính công.

III. Liên hệ bản thân

C/ Liên hệ với trách nhiệm bản thân trong việc góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

Là một sinh viên của học viện ngân hàng em sẽ:

Gương mẫu thực hiện và tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

Tích cực tham gia các hoạt động: xây dựng, củng cố, bảo vệ chính quyền, giữ gìn trật tự...

Phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật.

Thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá các thế lực thù địch.

Trong lĩnh vực chính trị, ý thức công dân biểu hiện trước hết ở việc công dân thực hiện quyền bầu cử, ứng cử đại biểu quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp, thái độ tích cực hay không tích cực trong việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng hiến pháp, pháp luật, tham gia giám sát cơ quan công quyền, tham gia phản biên chính sách có liên quan tới quốc kế dân sinh v.v..

KÉT LUẬN

Sự phát triển của sản xuất đã mang đến cho xã hội nhiều của cải hơn, nhưng mặt khác nó cũng đem đến sự phân hóa giai cấp trong xã hội và vì bảo vệ quyền lợi của giai cấp mình sẽ làm nảy sinh mâu thuẩn giữa các giai cấp khác nhau. Nhà nước sẽ ra đời trong bối cảnh cuộc đấu tranh của các giai cấp đối kháng đang đến cao trào không những có thể tiêu diệt lẫn nhau mà còn đưa xã hội đến nguy cơ diệt vong. Như vậy, sự ra đời của nhà nước là một tất yếu nhằm duy trì mâu thuẩn giai cấp trong một giới hạn nhất định và nhà nước chỉ là công cụ chuyên chính của một giai cấp, không có và không thể có nhà nước đứng trên các giai cấp hoặc nhà nước chung cho tất cả các giai cấp. Nhà nước pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam mang bản chất của giai cấp công nhân cũng không nằm ngoài quy luật chung đó, tuy nhiên do đặc trưng riêng của Việt Nam lợi ích của giai cấp công nhân gắn liền với lợi ích của giai cấp nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động mà trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tính giai cấp gắn liền với tính nhân dân và tính dân tộc.

Quá trình phát triển kinh tế thị trường tất yếu sẽ dẫn đến xu hướng khách quan là phân hóa giai cấp và tầng lớp trong xã hội, chấp nhận phát triển kinh tế thị trường đồng nghĩa với việc chấp nhận phân hóa giai tầng xã hội, điều này sẽ dẫn đến nguy cơ tạo ra các mâu thuẩn chính trị, xã hội. Để vượt qua những thách thức này đòi hỏi nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ngày càng phải nâng cao vai trò và hoàn thiện bản chất hơn nữa.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học của bộ giáo dục và đào tạo.

Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học của học viện chính trị quốc gia.

Tài liệu học tập CNXHKH học viện ngân hàng – khoa lý luận chính trị